

Số: *02* /2019/QCPH-BCA-
VK SNDTC-TANDTC

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2019

QUY CHẾ PHỐI HỢP
Về việc trao đổi thông tin phục vụ điều tra, truy tố, xét xử tội phạm rửa tiền

Căn cứ Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống rửa tiền số 07/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 62/2014/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Công an nhân dân số 37/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 116/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền;

Để tăng cường cơ chế phối hợp trao đổi thông tin giữa các cơ quan tiến hành tố tụng nhằm đẩy mạnh công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm rửa tiền, Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao thống nhất ban hành Quy chế phối hợp như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức và nội dung phối hợp trao đổi thông tin trong điều tra, truy tố, xét xử tội phạm rửa tiền giữa các cơ quan tiến hành tố tụng thuộc Bộ Công an, Viện Kiểm sát, Tòa án từ trung ương đến địa phương.

Điều 2. Mục đích phối hợp

1. Bảo đảm sự phối hợp, chỉ đạo thống nhất công tác của các cơ quan tiến hành tố tụng từ trung ương đến địa phương, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm rửa tiền.

2. Tăng cường trách nhiệm, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao của các cơ quan tiến hành tố tụng trong trao đổi thông tin phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm rửa tiền.

3. Xác định được những nhóm thông tin cần phải cung cấp, trao đổi giữa cơ quan điều tra, viện kiểm sát, tòa án ở các cấp phục vụ điều tra, truy tố, xét xử tội phạm rửa tiền.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử tội phạm rửa tiền theo quy định của pháp luật.

2. Hoạt động phối hợp phải được thực hiện thường xuyên, kịp thời, đảm bảo đúng nội dung, hiệu quả.

3. Bảo đảm bí mật nhà nước, bí mật công tác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Phương thức phối hợp

Trao đổi trực tiếp, trao đổi bằng văn bản, tổ chức họp liên ngành hoặc hình thức khác liên quan đến điều tra, truy tố, xét xử tội phạm rửa tiền.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 5. Phối hợp xây dựng văn bản, trao đổi thông tin

1. Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao có trách nhiệm phối hợp xây dựng, ban hành văn bản liên quan đến công tác thực thi pháp luật trong điều tra, truy tố, xét xử tội phạm rửa tiền theo đúng trình tự, thủ tục, quy định của pháp luật.

2. Phối hợp cung cấp thông tin liên quan đến những vấn đề cần phải chứng minh trong điều tra, truy tố, xét xử tội phạm rửa tiền.

Điều 6. Phối hợp trong giải quyết vướng mắc liên quan đến điều tra, truy tố, xét xử tội phạm rửa tiền

1. Các cơ quan tiến hành tố tụng cùng cấp tích cực phối hợp, trao đổi thông tin nhằm giải quyết vướng mắc trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử

